**PHỤ LỤC I**

*(Đính kèm Công văn số: /SGDĐT-GDTrH&TX ngày tháng 3 năm 2022 của Sở GDĐT Đồng Tháp)*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG…………………….  **TỔ :…………………..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MÔN…………………… LỚP ……………**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

**NĂM HỌC 2022- 2023**

**Tên sách: …………………**

**Tác giả:…………………….**

**Nhà xuất bản: ………………………………….**

**Bộ sách:…………………………………..**

| **TT** | **Các tiêu chí** | **Đánh giá** *( đánh* ***X*** *vào ô tương ứng)* | | **Minh chứng**  *(khi đánh giá không đạt cần nêu minh chứng)* |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đạt** | **Không đạt** |  |
| **I. Nhóm 1: Tình hình địa phương** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Phù hợp với đặc điểm, điều kiện, kinh tế- xã hội,văn hóa, lịch sử, địa lý của địa phương và công đồng dân cư |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Phù hợp với kế hoạch giáo dục của địa phương. |  |  |  |
| **II. Nhóm 2: Truyền thống văn hóa nếp sống** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Khách quan, đa chiều, không thành kiến, kỳ thị. |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Sinh động và gần gũi với cuộc sống cộng đồng. |  |  |  |
| **III. Nhóm 3: Điều kiện dạy học** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của địa phương. |  |  |  |
| **IV. Nhóm 4: Ngữ liệu** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Tính chính xác các thông tin, số liệu. |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Đơn giản, dễ hiểu. |  |  |  |
| 3 | Tiêu chí 3: Nội dung được sắp xếp một cách khoa học. |  |  |  |
| 4 | Tiêu chí 4: Sự kết nối hợp lý giữa các môn học. |  |  |  |
| 5 | Tiêu chí 5: Độ khó, độ phức tạp phù hợp với trình độ học sinh. |  |  |  |
| 6 | Tiêu chí 6: Cân bằng giữa độ sâu và độ rộng của kiến thức. |  |  |  |
| 7 | Tiêu chí 7: Diễn đạt mạch lạc, trong sáng và chính xác. |  |  |  |
| 8 | Tiêu chí 8: Từ ngữ quen thuộc, có giải thích các từ mới, khó hiểu. |  |  |  |
| 9 | Tiêu chí 9: Thuận lợi trong quá trình sử dụng (đọc, tra cứu, lưu giữ…). |  |  |  |
| 10 | Tiêu chí 10: Có chỉ dẫn đến các nguồn tham khảo và các hoạt động bổ sung |  |  |  |
| 11 | Tiêu chí 11: Các minh họa thích hợp và giúp ích cho việc học. |  |  |  |
| 12 | Tiêu chí 12: Cấu trúc thích hợp (số tập, chương, phần, chủ đề). |  |  |  |
| 13 | Tiêu chí 13: Tạo cảm hứng, động lực học tập cho học sinh. |  |  |  |
| 14 | Tiêu chí 14: Khuyến khích học sinh quan sát, suy nghĩ, vận dụng. |  |  |  |
| 15 | Tiêu chí 15: Thuận lợi cho cha mẹ học sinh hướng dẫn học sinh học tại nhà; học sinh tự tìm hiểu, tự học. |  |  |  |
| **V. Nhóm 5: Phương pháp dạy học** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Tạo điều kiện cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Phù hợp với năng lực, phẩm chất học tập của học sinh. |  |  |  |
| 3 | Tiêu chí 3: Thể hiện công cụ để đánh giá kiến thức và kỹ năng học được. |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | ***Ngày tháng năm 2022***  NGƯỜI ĐÁNH GIÁ  *Ký, ghi rõ họ tên* |